

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 14-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

2. Ông Nguyễn Thanh Rục.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Thạch Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2026/TLST-HS ngày 11/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 15/6/2026 đối với bị cáo:

Phan Hồng P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 24 tháng 02 năm 2005 tại: tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ); Nơi thường trú: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê (đi biển); Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Bùi Thị B; Vợ: Trần Kim H; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2025, đến ngày 01/11/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bạch Sỹ C và ông Bạch Sỹ B1 - Luật sư Văn Phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; địa chỉ: địa chỉ: Số A, N, khu V, phường P, thành phố Cần Thơ (có mặt);

- *Bị hại:* Lâm Thị P1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, địa chỉ ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Tạ Thị Ngọc T1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bùi Thị B, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

+ Phan Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

+ Dương Văn L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ (có mặt).

+ Trần Kim H, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp P xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2025, bị cáo Phan Hồng P nhậu (uống bia) cùng với Nguyễn Khánh D và Đoàn Minh K tại nhà cha mẹ ruột thuộc ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ, đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì bị cáo P nghỉ nhậu và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TOXIC màu đen, có dán chữ Wave alpha, biển kiểm soát 83S2-3306 của cha ruột bị cáo là ông Phan Văn T đi về nhà vợ thuộc ấp P, xã L, thành phố Cần Thơ để thăm con và lấy cục sạc dự phòng chuẩn bị để đi ghe biển. Khi đến nhà bên vợ, bị cáo P ở lại khoảng 05-10 phút, đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo P điều khiển xe đi về nhà tại ấp M, bị can P điều khiển xe một mình đi đến khu vực lộ đal thuộc ấp H, xã L, thành phố Cần Thơ thì bị cáo P nhìn thấy bà Lâm Thị P1 trên cô có mang 01 sợi dây chuyền đang đi bộ tập thể dục cùng bà Tạ Thị Ngọc T1 cùng chiều phía trước, do bị cáo đang thiếu nợ người khác chưa có tiền trả nên bị cáo P nảy sinh ý định giật lấy sợi dây chuyền của bà P1 để bán lấy tiền trả nợ. Với ý định đó bị cáo P điều khiển xe tiếp cận bà P1, bị cáo điều khiển xe chạy từ từ song song cùng chiều phía bên trái bà P1 giả vờ hỏi thăm đường để tiếp cận bà P1 mục đích là giật sợi dây chuyền nhưng bị cáo P vẫn chưa dám thực hiện nên điều khiển xe đi. Khi điều khiển xe đi qua được 01 đoạn thì bị cáo P tiếp tục điều khiển xe quay lại chạy từ từ song song cùng chiều phía bên trái theo hướng đi của bà P1 giả vờ tiếp tục hỏi đường để tiếp cận bà P1, trong lúc bà P1 chỉ đường cho bị cáo P, thấy bà P1 mất cảnh giác nên bị cáo P đã dùng tay phải nhanh chóng giật sợi dây chuyền của bà P1 rồi vừa cầm sợi dây chuyền vừa tăng ga xe điều khiển nhanh chóng tẩu thoát. Khi bị giật dây chuyền bà P1 phản ứng đưa tay để nắm lại sợi dây chuyền nhưng không nắm dính sợi dây chuyền và có nắm trúng yên xe của bị cáo P rồi bà P1 la lên “*bị giật, bị giật*” nhưng bị cáo P tăng ga xe điều khiển nhanh tẩu thoát làm bà P1 té ngã (không bị thương tích).

Sau khi giật được dây chuyền bị cáo P điều khiển xe đi đến một đoạn thì nhét sợi dây chuyền vào lưng quần trước rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ấp M và vô phòng ngủ cất sợi dây chuyền bỏ vào hộc tủ. Đến 03 giờ sáng ngày 28 tháng 10 năm 2025 bị cáo P đi ghe biển cùng với cha là ông T cùng với ông Phan Văn L1, anh Dương Văn L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo P thấy

hối hận về hành vi của mình nên đã kể lại sự việc cướp giật sợi dây chuyền cho anh L nghe và có ý định tìm bà P1 trả lại dây chuyền và đi đầu thú, bị cáo P nhờ anh L kể lại cho ông L1 nghe để ông L1 tìm cách nói lại với ông T là cha của bị cáo nghe (do bị cáo P sợ bị ông T đánh). Sau khi cho ông Tuấn H1, ông L1 cũng gọi điện thoại kể cho bà B là mẹ của bị cáo P biết sự việc và bị cáo có nói với bà B chỗ cất sợi dây chuyền để bà B lấy sợi dây chuyền đi tìm bà P1 trả lại, bà B tìm gặp sợi dây chuyền nhưng không tìm được nhà bà P1 nên ông T cho ghe vô bờ. Đến 21 giờ cùng ngày bị cáo P về đến nhà và hỏi thăm bạn bè biết nhà bà P1 nhưng đã trễ nên đến sáng ngày 29 tháng 10 năm 2025 bị cáo P nhờ cha mẹ, vợ bị cáo P đến nhà bà P1 để trả lại sợi dây chuyền và năn nỉ bà P1. Sau đó bị cáo P đến Công an xã L Thượng đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số: 251/KL-KTHS ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu khoen lật), chiều dài 50cm, chiều rộng 0,3cm, đầu móc khoá bị hở, khối lượng 5,0687g, có thành phần kim loại là V (A), hàm lượng: 61,57%; Đồng (Cu), hàm lượng: 22,09%; Bạc (Ag), hàm lượng: 13,84%; Kẽm (Z), hàm lượng: 2,49%.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã L, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu khoen lật), chiều dài 50cm, chiều rộng 0,3cm, đầu móc khoá bị hở, khối lượng 5,0687g, có thành phần kim loại là V (A), hàm lượng: 61,57%; Đồng (Cu), hàm lượng: 22,09%; Bạc (Ag), hàm lượng: 13,84%; Kẽm (Z), hàm lượng: 2,49% tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 27 tháng 10 năm 2025 có giá trị bằng tiền là 10.800.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý như sau:

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu khoen lật), chiều dài 50cm, chiều rộng 0,3cm, đầu móc khoá bị hở là vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Lâm Thị P1.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu TOXIC màu đen, số máy 52FMHT008144, số khung ND81E08144, biển kiểm soát 83S2-3306, đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 030163 đối với xe mô tô nhãn hiệu TOXIC màu tím - cam - đen, số khung 52FMHT008144, số máy ND81E08144, biển kiểm soát 83S2-3306, chủ xe Lâm Văn L2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Văn T.

- Đối với 01 đôi dép tổ ong màu trắng, kích thước (25x08) cm, đế dép có chữ "*Thái Nguyên M*", đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm loại nửa đầu màu vàng, kích thước (21/28) cm, trên nón có sọc màu hồng trắng, 02 bên nón có dòng chữ Hondavisacoop, đã qua sử dụng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, kích thước (70x53) cm, phía trước bên trái có hoạ tiết bông hoa màu trắng, phía sau có hoạ

tiết hình bông hoa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần thun ngắn màu đen, kích thước (40x60) cm, có 03 sọc màu đỏ 02 bên thân quần, phía trước có chữ "Sports"; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số máy: MHDA3VN/A, số seri: DX4TTKXN735, số sim: 0374072619, đã qua sử dụng, có vết bể và trầy xước, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Phan Hồng P.

Phản dân sự: Bị hại Lâm Thị P1 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng P thống nhất với kết luận giám định, định giá. Bị cáo P khai nhận vào ngày 27 tháng 10 năm 2025 sau khi nhậu tại nhà cha mẹ của bị cáo tại ấp M, bị cáo chạy mô tô nhãn hiệu TOXIC màu đen, có dán chữ Wave alpha, biển kiểm soát 83S2-3306 đến thăm vợ và con ở ấp H, xã L, sau khi thăm vợ con bị cáo điều khiển xe về nhà ở ấp M, khi bị cáo điều khiển xe trên lộ đal thuộc ấp H, xã L thì phát hiện bị hại P1 đang đi thể dục cùng với bà Tạ Thị Ngọc T1, bị cáo thấy bà P1 có đeo sợi dây chuyền và do bị cáo đang thiếu nợ người khác không có tiền trả nên bị cáo nảy sinh ý định giật dây chuyền của bà P1 cho nên bị cáo chạy xe chậm lại song song với bà P1 và giả vờ hỏi thăm đường và khi bà P1 không để ý thì bị cáo dùng tay phải nhanh chóng giật sợi dây chuyền trên cổ của bà P1 rồi tăng ga xe chạy đi.

Trong quá trình điều tra bị hại Lâm Thị P1 khai nhận: vào chiều tối ngày 27 tháng 10 năm 2025 khi bà đang đi thể dục cùng với bà T1 trên đường đal thuộc ấp H, xã L thì bị cáo chạy xe chậm song song với bà hỏi đường, sau khi bà chỉ đường thì bị cáo chạy đi, sau đó bị cáo quay lại tiếp tục hỏi đường nhưng khi bà mất cảnh giác thì bị cáo đã giật dây chuyền trên cổ bà rồi tăng ga xe chạy đi thì bà có nắm được yên xe nhưng không được và bị té, sau đó bà có đi trình báo công an nhưng đến hôm sau thì gia đình bị cáo có đem sợi dây chuyền mà bị cáo giật lại trả và xin lỗi bà, sau khi nhận dây chuyền bà đem dây chuyền nêu trên giao nộp để xử lý. Hiện nay bà đã nhận lại sợi dây chuyền nên bà không yêu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác và không yêu cầu xử lý bị cáo.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCTO-KV ngày 10/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ để xét xử đối với Phan Hồng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ luận tội đối với bị cáo Phan Hồng P, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Hồng P phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025); xử phạt Phan Hồng P từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Lời trình bày của Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo nhưng Người bào chữa đề nghị khi quyết định hình phạt cần xem xét: Hành vi của bị cáo đã thực hiện mang tính bộc phát, thiếu suy nghĩ không nghĩ đến hậu quả, áp lực từ việc thiếu nợ người khác, có ông cố ngoại, ông chú là người có công với cách mạng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ăn năn hối cải nên đã kêu gia đình đi tìm bị hại để trả lại dây chuyền và bị cáo đến công an để tự thú hành vi của mình và đã thành khẩn khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025), đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025) để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt đã truy tố, nếu có thể thì cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Phan Hồng P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt bị hại Lâm Thị P1, người làm chứng Tạ Thị Ngọc T1 tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và họ đã có lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra cho nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Phan Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Phan Hồng P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì để có tiền tiêu xài và trả nợ nên vào khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại đường đál thuộc ấp H, xã

L, thành phố Cần Thơ, bị cáo Phan Hồng P sử dụng xe mô tô tiếp cận bị hại Lâm Thị P1 đang đi bộ tập thể dục, bị cáo P đã dùng tay phải giật sợi dây chuyền của bà P1 đang mang trên cổ rồi tăng ga tẩu thoát. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã L, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu khoen lật), chiều dài 50cm, chiều rộng 0,3cm, đầu móc khoá bị hở, khối lượng 5,0687g, có thành phần kim loại là V (A), hàm lượng: 61,57%; Đồng (Cu), hàm lượng: 22,09%; Bạc (Ag), hàm lượng: 13,84%; Kẽm (Z), hàm lượng: 2,49% tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 27 tháng 10 năm 2025 có giá trị bằng tiền là 10.800.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Hồng P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) như Cáo trạng đã truy tố.

[5] Tội phạm do bị cáo Phan Hồng P thực hiện rất táo bạo và liều lĩnh, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an có thể gây hậu quả khó lường đến sức khỏe, tính mạng của bị hại và của những người tham gia giao thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với hành vi của bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình, bị cáo Phan Hồng P trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động tìm bà Lâm Thị P1 để trả lại sợi dây chuyền để khắc phục hậu quả, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội, bị hại cũng đã có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Xét lời trình bày của Người bào chữa cho bị cáo:

- Đối với ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025). Xét thấy, khi sự việc xảy ra cơ quan công an tiếp nhận tin báo thì không xác định ai là người thực hiện hành vi giật dây chuyền của bà Lâm Thị P1 nhưng sau đó bị cáo đã kêu gia đình đi tìm bị hại để trả lại dây chuyền đã giật và bản thân bị cáo đã đến Công an trình bày sự việc hành vi phạm tội của mình. Do đó việc Người

bào chữa yêu cầu áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025) cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với ý kiến áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025) để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt đã truy tố, nếu có thể thì cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024 và 2025) nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm, bị cáo đã tiếp cận bị hại 02 lần và lợi dụng sự sơ hở của bị hại bị cáo mới thực hiện hành vi giật dây chuyên rồi nhanh chóng lên ga xe chạy thoát. Nếu xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo là không đủ răn đe phòng ngừa chung nhất là tình hình hiện tình trạng tội phạm quyền sở hữu ngày càng tăng. Do đó, yêu cầu trên của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

- Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có ông cố ngoại và ông chú là người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc thân nhân của bị cáo có công với cách mạng là yếu tố thể hiện truyền thống gia đình đáng ghi nhận và cần được tôn trọng. Tuy nhiên, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chỉ có thể được xem xét theo khoản 2 Điều 51 Điều luật này nếu xét thấy phù hợp với tính chất vụ án và nhân thân của người phạm tội.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản (dây chuyên) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ và đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo Phan Hồng P.

- Tuyên bố bị cáo Phan Hồng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Phan Hồng P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2025.
- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra có thu giữ và đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản (dây chuyền) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Hồng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV- CA TP Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA TP Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam Trần Đề thuộc Trại tạm giam số 02 – CA TPCT;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- UBND xã Trần Đề, thành phố Cần Thơ;
- Người Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh